

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Dương Văn Nh**; sinh năm 1982;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa: lớp 9/12;

Họ tên bố: Dương Văn Chấn (đã chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuân (đã chết);

Vợ: Trần Thị Diệp, sinh năm 1983 (đã ly hôn);

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2002;

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú; tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa. **Có mặt tại phiên tòa**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; sinh năm 1968;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa: lớp 4/10;

Họ tên bố: Nguyễn Văn Vĩ, đã chết;

Họ tên mẹ: Đặng Thị Hoàn, đã chết;

Vợ: Dương Thị Hồng, sinh năm 1972;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1995;

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 14/2020/QĐ-TA ngày 17/7/2020 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 28/11/2022.

Nhân thân:

- Bản án số 20/HSST ngày 18/11/1997 của TAND huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

- Bản án số 02/2011/HSST ngày 06/01/2011 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2016. Chấp hành xong án phí, tiền nộp ngân sách Nhà nước ngày 07/3/2011.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56 ngày 27/6/2006 của Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82 ngày 02/8/2006 của Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128 ngày 14/11/2006 của Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 18/11/2006 của Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 350.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống, kiểm soát ma túy.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp; tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa. **Có mặt tại phiên tòa**

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Tr**; sinh năm 1990;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1964;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Khải, sinh năm 1967;

Vợ: Nguyễn Thị Hoà, sinh năm 1989;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 18/2020/QĐ-TA ngày 24/8/2020 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 31/8/2022.

Nhân thân: Bản án số 52/2017/HSST ngày 08/01/2018 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2019. Chấp hành xong án phí 27/02/2018.

Bị cáo đầu thú; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa. **Có mặt tại phiên tòa**

*** Người bị hại:**

-Chị Ngô Thị Huyền Th, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Bà Dương Thị Q, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Ông Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Cẩm Hoàng, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Bà Phùng Thị Th, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Tụ, khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

-Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Ông Trương Bá L, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Cẩm Hoàng, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động lại muốn có tiền chi tiêu nên trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2023 đến ngày 25/6/2023, Dương Văn Nh, sinh năm 1982, Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 cùng ở tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Bắc Lý, huyện

Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1990 ở thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã cùng thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 13/5/2023, Nhâm điều khiển xe mô tô Honda Dream không đeo biển kiểm soát chở Bản đến khu vực thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà chị Ngô Thị Huyền Th, sinh năm 1989 ở thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thì Nhâm thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 98D1-023.42 của chị Thao đang dựng trước cửa nhà, không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Nhâm xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe Honda Lead, còn Bản thì điều khiển chiếc xe Honda Dream đi theo sau. Khi đến vị trí chiếc xe Honda Lead, Nhâm ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và điều khiển chiếc xe tẩu thoát, còn Bản điều khiển chiếc xe Honda Dream đi theo Nhâm. Sau đó, Nhâm và Bản đến một cửa hàng mua bán xe cũ ở xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để bán chiếc xe Honda Lead nhưng do không có giấy tờ nên chủ quán không mua. Lúc này, Nhâm nảy sinh ý định bán chiếc xe Honda Dream của Nhâm và để lại chiếc xe Honda Lead để sử dụng. Nhâm bán chiếc xe Honda Dream cho chủ quán được 1.500.000 đồng, sau đó Nhâm xin chủ cửa hàng chiếc biển kiểm soát 29R9-3261 để lắp vào chiếc xe Honda Lead trộm cắp được rồi cắt chiếc biển kiểm soát 98D1-023.42 trong cốp xe để tránh bị phát hiện. Số tiền 1.500.000 đồng, Nhâm và Bản đã chi tiêu hết.

Ngày 27/6/2023, chị Thao có đơn trình báo đến Công an xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 98D1-023.42.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2023, Nhâm điều khiển chiếc xe mô tô Honda Lead gắn biển kiểm soát 29R9-3261 chở Bản đến khu vực chợ Lữ thuộc thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Khi vào trong chợ, Nhâm thấy 01 chiếc xe Honda Dream biển kiểm soát 98K9-5398 của chị Dương Thị Q, sinh năm 1973 ở thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang để trong chợ, không có ai trông coi. Nhâm đỗ xe rồi đi đến vị trí chiếc xe Honda Dream, còn Bản ngồi trên xe Honda Lead đang nổ máy để cảnh giới. Khi đến nơi, Nhâm dùng chìa khóa chiếc xe Honda Lead cắm vào ổ khóa, nổ máy và điều khiển chiếc xe Honda Dream và cùng với Bản tẩu thoát. Sau đó, Nhâm và Bản đến cửa hàng xe máy “An Huy” của anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1980, ở khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và bán chiếc xe trộm cắp của chị Quyên cho anh Mạnh được số tiền 3.500.000 đồng, Nhâm và Bản đã chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 27/6/2023, chị Quyên có đơn trình báo đến Công an xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98K9-5398.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 24/6/2023, Nhâm điều khiển chiếc xe mô tô Honda Lead gắn biển kiểm soát 29R9-3261 chở Bản đến khu vực chợ Lữ thuộc thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản thì thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98N9-7124 của anh Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1976 ở thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang dựng trước cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Quý, không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Nhâm điều khiển xe mô tô chở Bản đến gần cách vị trí chiếc xe Honda Wave khoảng 05m thì Nhâm nói với Bản là Nhâm sẽ giả vờ vào mua thuốc lá để Bản trộm cắp chiếc xe thì Bản đồng ý. Khi Nhâm vào quán mua thuốc lá thì Bản tiến lại gần và ngồi lên chiếc xe của anh Quý, mở khóa, nổ máy và tẩu thoát. Sau đó, Nhâm và Bản đem chiếc xe Honda Wave bán cho anh Nguyễn Đức M được số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền này, Nhâm và Bản đã chi tiêu hết.

Ngày 24/6/2023, anh Quý có đơn trình báo đến Công an xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2023, Nhâm điều khiển chiếc xe mô tô Honda Lead gắn biển kiểm soát 29R9-3261 chở Bản đến khu vực chợ Bàu thuộc thôn Cẩm Bào, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thì thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RS, biển kiểm soát 98N9-6483 của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 ở thôn Cẩm Hoàng, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang để trong chợ, không có người trông coi. Nhâm điều khiển chiếc xe Honda Lead đến sát vị trí chiếc xe Honda Wave RS rồi xuống xe, Bản vẫn ngồi trên xe Honda Lead để cảnh giới, Nhâm dùng chiếc chìa khóa xe Honda Lead mở được khóa chiếc xe Honda Wave RS rồi điều khiển xe cùng Bản tẩu thoát. Nhâm và Bản bán chiếc xe Honda Wave RS cho anh Nguyễn Đức M được số tiền 2.000.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Ngày 25/6/2023, bà Tâm có đơn trình báo đến Công an xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô.

Vụ thứ 5: Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2023, Nhâm điều khiển chiếc xe mô tô Honda Lead gắn biển kiểm soát 29R9-3261 chở Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1990 ở thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến khu vực chợ phố Hoa thuộc tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản thì thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 98D1-298.34 của chị Phùng Thị Th, sinh năm 1969 ở tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để ở bãi đất trống, không có ai trông coi nên Nhâm dừng xe, bảo Trang quay đầu xe đợi Nhâm. Trang đổ xe quay đầu xe lại để đợi, còn Nhâm đi bộ đến chỗ chiếc xe của chị Thu, dùng 01 vạm phá khóa mang theo từ trước để mở khóa rồi điều khiển chiếc xe tẩu thoát. Sau đó, Nhâm và Trang đem chiếc xe Honda Wave S bán cho anh Nguyễn Đức M được số tiền 2.300.000 đồng. Nhâm và Trang đã chi tiêu hết số tiền do bán xe mà có.

Ngày 26/6/2023, chị Thu có đơn trình báo đến Công an thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô.

Ngày 26/6/2023, Dương Văn Nh đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú. Nhân giao nộp: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead lắp biển kiểm soát 29R9-3261.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn B, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần dài vải màu đen (bút lục 50).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhâm, thu giữ 02 vam phá khóa hình chữ “T”, 01 mũ bảo hiểm ½ đầu màu đỏ, 01 áo đi nắng dài tay màu trắng, 01 biển kiểm soát 98D1-023.42 (bút lục 88-89). Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Bản không thu giữ gì.

Ngày 30/6/2023, Nguyễn Mạnh Tr đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú. Trang giao nộp: 01 mũ bảo hiểm màu tím than, 01 áo khoác gió màu đen, 01 quần dài vải màu xanh tím than, 01 đôi giày thể thao màu trắng xám.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trang ở thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Đức M ở khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, kết quả: không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với những chiếc xe mô tô do Nhâm, Bản và Trang trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL - HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98N9 – 7124 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 98D1 – 023.42 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá 8.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98K9 – 5398 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá 15.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát: 98D1 – 298.34 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá 6.500.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát: 98N9-6483 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản là 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) (bút lục 69-70).

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức M không thừa nhận việc mua bán xe với Nhâm, Cơ quan điều tra đã cho anh Mạnh và Nhâm đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai (bút lục 264-265). Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Mạnh trong vụ án này.

*Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS -HH ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr có lý lịch nêu trên về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương Văn Nh có lý lịch nêu trên về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền cho những người bị hại theo kết quả định giá. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại chị Quyên, anh Quý, bà Thu yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền theo kết quả định giá, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Nh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Tr từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 van phá khóa chữ T, tay công bằng sắt vuông loại bản rộng 10mm, dài 10,5cm; phần mũi van được cấu tạo bởi cờ lê loại 14, kim loại sáng màu, đầu mài vát, dẹt, thân mũi van có khắc chữ “Standard 14” hàn vào tay công, thân mũi van dài 13cm; 01 van phá khóa chữ T có tay công làm bằng sắt có đường kính 06mm, dài 12cm, mũi van dài 15cm, đầu mài dẹt, nhọn

được làm cố định với tay công; 01 mũ bảo hiểm loại 2 đầu màu sơn đỏ, phía sau mũ có in dòng chữ CTY XE MÁY QUANG HIẾU; 01 áo đi nắng màu ghi dài tay có mũ, thân áo có in chìm các chữ LV; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi chai màu tím than; 01 (một) áo khoác gió màu đen, áo có mũ liền áo; 01 (một) quần vải dài màu xanh tím than; 01 (một) đôi giày thể thao màu trắng xám.

Trả lại cho Dương Văn Nh: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A04, số Imeil: 351040494458194; Imei2: 351899514458199, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số Imeil: 351580078150378; Imei2: 351580078150386, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

c) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự buộc Nhâm và Bản phải liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Dương Thị Quên; bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh Nghiêm Xuân Q; bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T. Buộc Nhâm và Trang phải liên đới bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho chị Phùng Thị Th

d) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH mỗi bị cáo Nhâm, Bản và Trang phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nhâm 837.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Bản phải chịu 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại chị Thao, bà Tâm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạnh, chị Vân, ông Luân, chị Tuyết, anh Chung vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 13/5/2023 đến ngày 25/6/2023, do không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Dương Văn Nh, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn B, sinh năm 1968, cùng ở tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã 04 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hiệp Hòa.

Ngày 26/6/2023, tại khu vực chợ phố Hoa thuộc tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Nhâm và Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1990 ở thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 98D1-298.34 chị Phùng Thị Th, trị giá chiếc xe là 6.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp tài sản của Trang là 6.500.000 đồng

Tổng trị giá tài sản Dương Văn Nh trộm cắp là 41.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn B trộm cắp là 35.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh cùng nhau đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thực hiện hai hành vi phạm tội trong thời gian ngắn, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo Dương Văn Nh là người rủ bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr và là người thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và đem đi bán rồi cùng nhau chia tiền. Như vậy, xét vai trò chính trong vụ án, thì bị cáo Dương Văn Nh có vai trò chính. Bị cáo đã 5 lần thực hiện hành vi

phạm tội, mục đích phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền làm nguồn thu nhập chính. Do vậy, bị cáo bị truy tố theo điểm b – khoản 2 – Điều 173 với tình tiết định khung là “có tính chất chuyên nghiệp”. Bị cáo Nguyễn Văn B có vai trò thứ 2 trong vụ án, bị cáo đã cùng bị cáo Nhâm 4 lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Mạnh Tr tham gia 1 vụ cùng bị cáo Nhâm. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng cần phải xem xét mức hình phạt phù hợp khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động nên bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn Nh và Nguyễn Mạnh Tr đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Nhâm chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Bản có nhân thân xấu (01 tiền sự và 06 nhân thân), bị cáo Trang có nhân thân xấu (01 tiền sự và 01 nhân thân), chứng tỏ các bị cáo là con người có thái độ thường pháp luật.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 - Bộ luật dân sự.

Chị Ngô Thị Huyền Th không yêu cầu bồi thường. Bà Phùng Thị Th, anh Nghiêm Xuân Q, chị Dương Thị Q, bà Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo Nhâm, Bản, Trang bồi thường số tiền thiệt hại theo kết quả định giá đối với các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp. Đến nay bị cáo Nhâm, Bản và Trang đều chưa bồi thường. Nên buộc các bị cáo Nhâm và Bản phải liên đới bồi thường số tiền

15.000.000 đồng cho chị Dương Thị Q (mỗi bị cáo 7.500.000 đồng); bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh Nghiêm Xuân Q (mỗi bị cáo 3.000.000 đồng); bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T (mỗi bị cáo 3.000.000 đồng). Buộc bị cáo Nhâm và Trang phải liên đới bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho chị Phùng Thị Th (mỗi bị cáo 3.250.000 đồng).

[9] Đối với anh Nguyễn Đức M không thừa nhận việc mua bán xe với Nhâm, Cơ quan điều tra đã cho anh Mạnh và Nhâm đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Mạnh trong vụ án này.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 van phá khóa chữ T, tay công bằng sắt vuông loại bản rộng 10mm, dài 10,5cm; phần mũi van được cấu tạo bởi cờ lê loại 14, kim loại sáng màu, đầu mài vát, dẹt, thân mũi van có khắc chữ “Standard 14” hàn vào tay công, thân mũi van dài 13cm; 01 van phá khóa chữ T có tay công làm bằng sắt có đường kính 06mm, dài 12cm, mũi van dài 15cm, đầu mài dẹt, nhọn được làm cố định với tay công; 01 mũ bảo hiểm loại 2 đầu màu sơn đỏ, phía sau mũ có in dòng chữ CTY XE MÁY QUANG HIẾU; 01 áo đi nắng màu ghi dài tay có mũ, thân áo có in chìm các chữ LV; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi chai màu tím than; 01 (một) áo khoác gió màu đen, áo có mũ liền áo; 01 (một) quần vải dài màu xanh tím than; 01 (một) đôi giày thể thao màu trắng xám.

Trả lại cho Dương Văn Nh: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A04, số Imeil: 351040494458194; Imei2: 351899514458199, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số Imeil: 351580078150378; Imei2: 351580078150386, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nhâm phải chịu 837.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Bản phải chịu 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Nh 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (26/6/2023).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Tr 12 (mười hai) tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (30/6/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 - Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nhâm và Bản phải liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Dương Thị Q (mỗi bị cáo 7.500.000 đồng); bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho ông Nghiêm Xuân Q (mỗi bị cáo 3.000.000 đồng); bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T (mỗi bị cáo 3.000.000 đồng). Buộc bị cáo Nhâm và bị cáo Trang phải liên đới bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho bà Phùng Thị Th (mỗi bị cáo 3.250.000 đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 van phá khóa chữ T, tay công bằng sắt vuông loại bản rộng 10mm, dài 10,5cm; phần mũi van được cấu tạo bởi cờ lê loại 14, kim loại sáng màu, đầu mài vát, dẹt, thân mũi van có khắc chữ “Standard 14” hàn vào tay công, thân mũi van dài 13cm; 01 van phá khóa chữ T có tay công làm bằng sắt có đường kính 06mm, dài 12cm, mũi van dài 15cm, đầu mài dẹt, nhọn được làm cố định với tay công; 01 mũ bảo hiểm loại 2 đầu màu sơn đỏ, phía sau mũ có in dòng chữ CTY XE MÁY QUANG HIẾU; 01 áo đi nắng màu ghi dài

tay có mũ, thân áo có in chìm các chữ LV; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi chai màu tím than; 01 (một) áo khoác gió màu đen, áo có mũ liền áo; 01 (một) quần vải dài màu xanh tím than; 01 (một) đôi giày thể thao màu trắng xám.

Trả lại cho Dương Văn Nh: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A04, số Imeil: 351040494458194; Imei2: 351899514458199, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số Imeil: 351580078150378; Imei2: 351580078150386, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Mạnh Tr, Dương Văn Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nhâm phải chịu 837.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Bản phải chịu 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

7. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

